TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122 /2018/HS-ST
Ngày: 28/ 9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quảng
Ông Tạ Ng Cư
- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2018/TL ST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc V,** sinh năm 1987**;** Nơi ĐK HKTT và chỗ ở: Số 19 ngõ 133 Đ, phường L, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Trần Quốc Th, sinh năm: 1957; Con bà: Phùng Thị Th, sinh năm: 1960; Vợ: Tô Thị Nh, sinh năm: 1989; Bị can có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Theo danh chỉ bản số 223 ngày 03/7/2018 của Công an quận T lập và lý lịch địa phương cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích:

-Bản án số 08/2012/HSST ngày 21/02/2012, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 28 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 20/12/2013.

Bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Ng – sinh năm: 1991; KHTT: Xuân Phong, Xuân Trường, Nam Định; Chỗ ở; Số 124/84 đường Â, phường T, quận T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc V quen biết Ngô Thục Tr (SN: 1995; HKTT: Tổ , cụm , phường T, quận T, thành phố H) qua mạng xã hội Facebook. Khoảng 21h00 ngày 17/4/2018, V rủ Tr đi chơi, Tr nói với V phải đi đến khu đô thị Mễ Trì, quận Nam

Từ Liêm, thành phố H để lấy tiền nên không đi được. Tr rủ V đi đến khu đô thị Mễ Trì cùng Tr, V đồng ý. Tr và V hẹn gặp nhau ở khu vực ngõ 310 Nghi Tàm, Tứ Liên, T, H. Tại đây, V và Tr thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn Ng (SN: 1991; HKTT: X, X, N) để đi. Khi đến khu đô thị Mễ Trì, anh Ng chở Tr vào một cửa hiệu cắt tóc, gội đầu để lấy tiền, còn V ở ngoài. Khoảng 15 phút sau, anh Ng và Tr quay ra đón V rồi cả ba cùng đi về. Trên đường đi, V bảo anh Ng chở qua nhà nghỉ số 214 Nghi Tàm - T - H để V trả tiền phòng đã thuê trước đó. Tại đây, V vay anh Ng 50.000 đồng để trả cho nhà nghỉ. Sau đó anh Ng điều khiển xe máy chở V và Tr về ngõ 310 Nghi Tàm. Khi đến đầu ngõ 310 Nghi Tàm, Tr xuống xe đi về. Lúc này, V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại của anh Ng. V nói dối anh Ng đưa đến khu vực số 55 Ng, phường Y, quận T, thành phố H để gặp bạn. Khi đến nhà nghỉ Ng, V lấy tiền ra thanh toán tiền xe ôm cho anh Ng. Anh Ng thông báo tiền xe ôm là 250.000 đồng. V lấy ra 200.000 đồng đưa cho anh Ng và nói dối bạn mình đang ở trong nhà nghỉ Ng, V vào nhà nghỉ lấy tiền để trả cho anh Ng. Sau đó, V đi vào nhà nghỉ Ng để xem có đường tắt đi ra đường Yên Phụ không rồi quay lại chỗ anh Ng lấy lý do điện thoại của V hết pin để mượn điện thoại của anh Ng gọi cho bạn. Anh Ng tin tưởng đã đưa cho V mượn chiếc điện thoại OPPO F1S. Sau khi mượn được điện thoại của anh Ng, V gửi 01 túi đồ bên trong đựng 01 bộ tóc giả, 02 áo phông, 01 tuýp kem, 01 hộp kem dưỡng da, 01 hộp xôi cho anh Ng để làm tin và bảo anh Ng đợi V khoảng 5 đến 10 phút, V đi gặp bạn rồi quay lại. Sau đó, V cầm điện thoại của anh Ng đi vào trong nhà nghỉ Ng. V giả vờ hỏi bà Nguyễn Thị Tuyết Ng (SN:1965; HKTT: Số 51 Y, phường Y, quận T, thành phố H) có Hoàng nghỉ ở trong nhà nghỉ không. Bà Ng trả lời không có khách nào thuê phòng nhà nghỉ tên là Hoàng. V nói với bà Ng "Thôi để cháu ra ăn bát bún". Sau đó, V đi vòng ra lối cửa sau nhà nghỉ không quay lại. Thấy vậy, bà Ng chạy ra nơi anh Ng đang đứng đợi V. Bà Ng nói với anh Ng đã nhìn thấy V đi ra cửa sau nhà nghỉ Ng. Anh Ng liền chạy ra cửa sau nhà nghỉ Ng để tìm V, nhưng không thấy. Sau đó anh Ng đã đến cơ quan công an trình báo nội dung vụ việc.

Ngày 19/4/2018, V đem chiếc điện thoại OPPOF1S chiếm đoạt được của anh Ng bán cho một phụ nữ không quen biết đang ngồi trước cửa số nhà 32 Trần Quý C, phường V, quận Đ, thành phố H với giá 1.200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, V sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - UBND quận T kết luận: Chiếc điện thoại OPPOF1S trị giá 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Thục Tr khai: Ngày 17/4/2018, Tr cùng Trần Quốc V thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn Ng đi khu đô thị Mễ Trì. Sau khi xong việc, Tr về nhà. Hành vi V chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Ng xảy ra sau khi Tr về nhà, V không bàn bạc với Tr về việc chiếm đoạt tài sản của anh Ng. Tr không được hưởng lợi gì khi V bán chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được của anh Ng. Lời khai của Ngô Thục Tr phù hợp với lời khai của Trần Quốc V. Xét thấy, Ngô Thục Tr không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Quốc V, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Ngô Thục Tr là có căn cứ.

Đối với túi đồ cá nhân Trần Quốc V đã gửi anh Nguyễn Văn Ng, anh Ng khai trên đường đi tìm V đã làm rơi mất túi đồ. Do túi đồ không có giá trị nên Ngô Thục Tr và Trần Quốc V không yêu cầu anh Ng bồi thường.

Đối với người mua điện thoại của Trần Quốc V. Do V khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người mua điện thoại, nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người phụ nữ trên.

Đối với chiếc điện thoại OPPOF1S, V chiếm đoạt của bị hại anh Nguyễn Văn Ng không thu hồi được. Anh Ng yêu cầu Trần Quốc V bồi thường cho anh trị giá chiếc điện thoại là 2.500.000 đồng. Ngoài số tiền trên, anh Ng còn yêu cầu V phải trả lại cho anh Ng số tiền xe ôm V còn thiếu là 50.000 đồng và số tiền 50.000 đồng V vay anh Ng trả để trả tiền nhà nghỉ tại 214 Nghi Tàm. Tổng số tiền anh Ng yêu cầu V bồi thường là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 05/6/2018 chị Tô Thị Nh (SN: 1989; HKTT: Số 37 ngõ 35 A, phường Y, quận T, thành phố H) là vợ của Trần Quốc V đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an số tiền 1.200.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 10/8/2018, cơ quan CSĐT- Công an quận T đã trao trả số tiền 1.200.000 đồng cho anh Ng. Sau khi nhận đầy đủ số tiền trên, anh Ng còn yêu cầu Trần Quốc V phải bồi thường cho anh số tiền 1.400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 125/CT – VKSTH ngày 28 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần Trần Quốc V về tội : "Lừa đảo chiếm tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bi cáo đã nhiều lần tìm đến nhà anh Ng để bồi thường nốt số tiền còn lại nhưng không gặp, nhiều lần gọi điện nhưng số điện thoại của anh Ng không liên lạc được. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Ng số tiền 1.400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174Bộ luật hình sự năm năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Trần Quốc V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, tự nguyện bồi thường cho anh Ng số tiền 1.400.000 đồng.

Về vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Quốc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận định giá tài sản, lời khai người làm chứng, người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/4/2018, Trần Quốc V bằng thủ đoạn gian dối, lấy lý do điện thoại của mình hết pin để mượn điện thoại của anh Ng gọi cho bạn, đồng thời gửi lại một túi đồ để gây lòng tin để anh Ng cho mượn chiếc điện thoại di động OPPOF1S trị giá 2.500.000 đồng và chiếm đoạt tài sản đó.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quốc V là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mặc dùng đã được xóa án tích, nay lại cố tình thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại.Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là có phần có phần nghiêm khắc so với tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

[3]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[4] Về dân sự:

Đối với số tiền 2.500.000 đồng là giá trị tài sản V đã chiếm đoạt của anh Ng, 50.000 đồng số tiền xe ôm V còn thiếu và số tiền 50.000 đồng V vay anh Ng. Tổng số tiền là 2.600.000 đồng. Anh Ng đã nhận số tiền 1.200.000 đồng. Anh Ng còn yêu cầu Trần Quốc V phải bồi thường cho anh số tiền 1.400.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Ng tổng số tiền là 1.400.000 đồng.Việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

Đối với túi đồ cá nhân Trần Quốc V đã gửi anh Nguyễn Văn Ng, anh Ng khai trên đường đi tìm V đã làm rơi mất túi đồ. Do túi đồ không có giá trị nên Ngô Thục Tr và Trần Quốc V không yêu cầu anh Ng bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng chị Tô Thị Nh là vợ của Trần Quốc V đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an số tiền để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, Chị Nh và bị cáo cùng có lời khai thống nhất thể hiện số tiền đó là của bị cáo đưa cho chị Nh để khắc phục hậu quả và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng đồng xét xử không giải quyết.

[5]Về vật chứng: Không

[6] Về án phí; Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Trần Quốc V **07 (bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Về xử lý vật chứng: Không

3. Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Quốc V, có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ng số tiền 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc khi ng□ời đ□ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu các khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Quốc V phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Công an quận T;*
- *VKS nhân dân quận T;*
- *VKS nhân dân thành phố H;*
- *Chi cục THA dân sự Q. T;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Trại tạm giam số 1 – CATP H;*
-*Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang